

HIỆN TRẠNG BẢO VỆ NGUỒN LỢI HẢI SẢN Ở VÙNG BIỂN VEN BỜ VÀ VÙNG LỘNG TỈNH NINH THUẬN

THE STATUS OF PROTECTING MARINE FISHERIES RESOURCES IN THE COASTAL AND INSHORE WATERS OF NINH THUAN PROVINCE

Nguyễn Thị Nghiêm Thùy và Trần Đức Phú

Viện Khoa học và Công nghệ khai thác thủy sản, Trường Đại học Nha Trang

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Nghiêm Thùy, (Email: thuyntn@ntu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 26/10/2023; Ngày phân biệt thông qua: 13/12/2023; Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

TÓM TẮT

Nghiên cứu hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản ở vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Ninh Thuận nhằm cung cấp cơ sở khoa học, nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn lợi hải sản và đưa ra các giải pháp quản lý hoạt động khai thác theo hướng bền vững, trên cơ sở điều tra thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp tại Ninh Thuận từ năm 2022 đến tháng 6 năm 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản ở tỉnh Ninh Thuận còn thiếu, cán bộ chuyên trách ở cấp xã, phường chưa có chuyên môn về thủy sản. Tình trạng vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi hải sản vẫn còn diễn ra: 100% tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới chụp và nghề lồng bẫy vi phạm kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá, tỷ lệ này ở nghề lưới vây cá com 53,1%; 9,3% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6-<12 m ra vùng lộng để đánh bắt, 74,9% tàu cá từ 12-<15 m thường xuyên vào vùng ven bờ để khai thác, riêng đối với nhóm tàu cá <6 m không vi phạm vùng biển khai thác; 100% ngư dân cho rằng sản lượng khai thác giảm so với những năm trước.

Từ khóa: Ngư cụ, vùng khai thác, bảo vệ nguồn lợi hải sản, Ninh Thuận

ABSTRACT

The research on the current state of marine fisheries resource protection in the coastal and inshore waters of Ninh Thuan province provides a scientific basis to improve the effectiveness of marine fisheries resource protection and offers management solutions for the sustainable fisheries. Based on the survey to collect secondary and primary data in Ninh Thuan province from 2022 to June 2023. The results show that the specialized fisheries inspection force in Ninh Thuan province is still lacking, officers at commune and ward levels do not have expertise in fisheries. The situations of breaching legal in fishery activities are still occurring in some fishing: 100% of fishing vessels work as trawls, stick-held falling and traps fishing violate mesh size, this rate in anchovy purse seine is 53.1% respectively; 9.3% of fishing vessels with the largest length from 6-<12 m operate in the inshore water; 74.9% of fishing vessels from 12-<15 m often operate in the coastal water; especially for groups of fishing vessels <6 m that do not violate the fishing areas; 100% of fishermen stated that catch is decreasing

Key words: Fishing gears, fishing areas, marine fisheries resources protection, Ninh Thuan province

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Ninh Thuận là vùng đất giàu tiềm năng và lợi thế về địa lý để phát triển ngành thủy sản với bờ biển dài 120 km và có thể khai thác quanh năm. Ngư trường Ninh Thuận được xác định là một trong những ngư trường trọng điểm của cả nước, nằm trong vùng nước trời, có nguồn lợi hải sản phong phú và đa dạng với trên 500 loài hải sản các loại. Ngoài ra, còn có hệ sinh thái san hô phong phú và đa dạng với trên 120 loài và một số loài quý hiếm

như rùa biển, tôm hùm... là một thế mạnh của ngành thủy sản tỉnh Ninh Thuận [7,8,12]. Năm 2022 sản lượng khai thác hải sản toàn tỉnh đạt 126.879 tấn, tăng 2,54% so với năm 2021 và vượt 2,7% so với kế hoạch đặt ra [4]. Mặc dù sản lượng khai thác hàng năm luôn đạt mức cao so với kế hoạch đề ra nhưng về lâu dài nguồn lợi thủy sản tự nhiên bị suy giảm. Đến năm 2022, theo thống kê số lượng tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) dưới 15m là 1.536 chiếc, chiếm hơn 67% trong tổng số. Trong khi

đó, số tàu có Lmax từ 15m trở lên chỉ đạt 727 chiếc, chiếm hơn 32% [5]. Điều này gây áp lực rất lớn đến nguồn lợi hải sản ven bờ và vùng lộng, thêm vào đó là theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các quy định trước đó, nhóm tàu cá có Lmax dưới 6m chỉ cần UBND cấp xã thống kê phục vụ công tác quản lý, còn việc đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá quốc gia và cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo quy định, chỉ áp dụng đối với tàu cá Lmax từ 6m trở lên. Việc khai thác thủy sản có Lmax dưới 6m không được cấp giấy xác nhận quản lý và viết, gắn mã số quản lý cho tàu cá để hoạt động khai thác gần không kiểm soát sẽ dẫn đến tình trạng khai thác quá mức. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng tàu cá sử dụng kích thước mắt lưới không đúng quy định, đánh bắt không có chọn lọc, tình trạng sử dụng xung điện để khai thác dẫn đến nguồn lợi thủy sản bị giảm và dẫn đến cạn kiệt.

Từ những nguyên nhân trên, việc nghiên cứu hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản ở vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Ninh Thuận là rất cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở khoa học góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn lợi hải sản và đưa ra các giải pháp quản lý hoạt động khai thác theo hướng bền vững.

II. ĐỐI TƯỢNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Hộ ngư dân, chủ tàu, đầu nậu... có tàu hoạt động ở vùng biển ven bờ và vùng lộng.

- Đại diện cán bộ quản lý tại các cơ quan bao gồm Chi cục Thủy sản Ninh Thuận, 4 cảng cá gồm Cảng cá Ninh Chữ, Cà Ná, Đông Hải và Mỹ Tân, Phòng Kinh tế Thành phố, Phòng NN&PTNT các huyện và UBND các xã/phường ven biển của tỉnh Ninh Thuận.

2. Tài liệu nghiên cứu

- Sử dụng báo cáo tổng kết hằng năm về công tác khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận của Chi cục Thủy sản Ninh Thuận từ năm 2018 đến năm 2022.

- Sử dụng số liệu điều tra tại Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập số liệu thứ cấp:

Thu thập số liệu tại các cơ quan quản lý nghề cá ở địa phương bao gồm Chi cục Thủy sản Ninh Thuận, 4 cảng cá gồm Cảng cá Ninh Chữ, Cà Ná, Đông Hải và Mỹ Tân, Phòng Kinh tế Thành phố, Phòng NN&PTNT các huyện và UBND các xã/phường ven biển của tỉnh Ninh Thuận. Thu thập thông tin, tư liệu, tài liệu, số liệu hiện có ở các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương ven biển liên quan đến số lượng tàu thuyền, cơ cấu nghề khai thác, đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất thực thi công tác quản lý khai thác thủy sản, cũng như các chính sách và văn bản có liên quan đến công tác bảo vệ, phát triển nguồn lợi.

- Thu thập số liệu sơ cấp

Việc điều tra hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản ở vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Ninh Thuận sẽ được thực hiện thông qua điều tra phỏng vấn hộ ngư dân, chủ tàu, đầu nậu để tiến hành thu thập thông tin về ngư cụ khai thác, kích thước mắt lưới, vùng biển khai thác, quan điểm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản... có tàu hoạt động ở vùng biển ven bờ và vùng lộng. Tổng số phiếu điều tra cho nghề khai thác thủy sản ven bờ và vùng lộng của tỉnh Ninh Thuận gồm 6 nghề chính (vây, rê, câu, pha xúc, mảnh và lồng bẫy) và 1 số nghề khác (nghề lặn, lưới chụp) là 722 phiếu.

Phân bổ số lượng mẫu theo nhóm chiều dài tàu cho từng nghề được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1: Phân bổ số lượng mẫu điều tra theo nghề và nhóm chiều dài tàu

STT	Nghề	Số mẫu khảo sát theo nhóm chiều dài tàu			Tổng số mẫu điều tra (phiếu)
		<6m	6-<12m	12-<15m	
1	Lưới chụp	0	0	10	10
2	Lưới kéo	0	26	43	69
3	Lưới mảnh	0	50	20	70
4	Lưới rê	13	66	94	173

STT	Nghề	Số mẫu khảo sát theo nhóm chiều dài tàu			Tổng số mẫu điều tra (phiếu)
		<6m	6-<12m	12-<15m	
5	Lưới vây	0	25	88	113
6	Lồng bẫy	2	37	16	55
7	Nghề câu	17	92	42	151
8	Nghề lặn	0	6	5	11
9	Pha xúc	0	5	65	70

4. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel để nhập số liệu và phân tích.

- Tính tỷ lệ % tàu cá có ngư cụ với kích thước mắt lưới tối thiểu tại bộ phận tập trung cá và nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác hải sản ở vùng lộng và vùng ven bờ dựa theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn [2]. Tất cả các loại ngư cụ sử dụng kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá nhỏ hơn kích thước mắt lưới tối thiểu được xem là vi phạm quy định. Các nghề, ngư cụ cấm vẫn sử dụng khai thác tại vùng lộng và vùng ven bờ được xem là vi phạm quy định.

- Tính tỷ lệ % tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 - < 15 m chỉ được hoạt động tại vùng lộng, tàu có chiều dài lớn nhất <12 m chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ có vi phạm so với các văn bản quy định của Nhà nước [6]. Những tàu hoạt động tại các vùng biển trái với quy định này được xem là vi phạm quy định.

- Lực lượng thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn [1]. Trong nghiên cứu này, so sánh số lượng giữa lực lượng thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản trên các tàu kiểm ngư thực tế ở địa phương với lực lượng thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản theo quy định.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Hiện trạng công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi hải sản

1.1. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất thực thi công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản

- Tổ chức bộ máy [8]:

+ Chi Cục Thủy sản Ninh Thuận giúp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm 01 Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ Thủy sản và Phòng Kiểm ngư. Ngoài ra có 02 Trạm trực thuộc là Trạm Kiểm ngư An Hải và Trạm Kiểm ngư Cà Ná với tổng 42 người có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên chiếm 88% tập trung vào các ngành như Khai thác thủy sản, Cơ khí, Nuôi trồng và Chế biến thủy sản.

+ Ở cấp huyện/thành phố có Phòng NN&PTNT hoặc Phòng Kinh tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương trong đó có thủy sản cụ thể theo Quyết định 31/2014/QĐ-UBND ngày 24/04/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận quản lý số phương tiện có chiều dài 6 – 12m có công suất dưới 20CV. Nhân lực làm việc liên quan đến quản lý hoạt động khai thác thủy sản là 01 chuyên viên chuyên trách. Cán bộ chuyên trách chủ yếu làm việc liên quan đến tổng hợp số liệu thông tin về mảng khai thác như năng lực tàu thuyền trên địa bàn huyện về thống kê số lượng tàu thuyền thuộc các nhóm tàu, sản lượng khai thác và giá bán, đưa ra tỷ lệ % đạt so với chỉ tiêu đề ra trong năm. Về năng lực chuyên môn, hầu hết các chuyên viên chuyên trách 100% trình độ Đại học tuy nhiên về ngành đào tạo là về Kinh tế không chuyên về lĩnh vực khai thác thủy sản.

+ Cấp xã, phường, thị trấn ven biển: có cán bộ phụ trách hải sản thuộc UBND xã, giúp UBND xã, phường, thị trấn thực hiện công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương. Tuy nhiên, cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về Quản lý, khai thác thủy sản thì đa số không có, dẫn đến việc quản lý chưa được tốt. UBND xã, phường, thị trấn

có hoạt động KTTS phối hợp với với cơ quan, đơn vị liên quan và các đoàn thể ở địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về quản lý tàu cá theo phân cấp, không để phát sinh mới tàu cá không đúng quy định. Căn cứ quy định tại Điều 71 Luật Thủy sản năm 2017, chỉ tàu cá có chiều dài từ 6m trở lên mới phải đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá quốc gia và cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá còn tàu cá có chiều dài dưới 6m, thì UBND cấp xã chỉ cần thống kê phục vụ công tác quản lý. Vì vậy, công tác quản lý nhóm tàu có chiều dài 6m chỉ dừng lại ở việc thống kê số lượng tàu, tên chủ tàu.

+ Đồn biên phòng: hỗ trợ trong việc kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn tàu cá vi phạm pháp luật về lĩnh vực thủy sản.

+ Cảng cá: hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Theo cách phân cấp quản lý nghề cá như hiện nay và đặc thù nghề cá của tỉnh Ninh Thuận, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khai thác thủy sản, quản lý thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của tỉnh còn thiếu, đặc biệt là ở cấp xã/phường, huyện/thị xã.

- Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất [8]: Lực lượng công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành thủy sản của Phòng Kiểm ngư hiện có 12 người và Trạm Thủy sản Cà Ná 06 người, lực lượng làm công tác tuần tra, kiểm tra kiểm soát tổng 18 người, có 02 canô KN-637-NT, KN-699-NT với công suất 85 CV phục vụ công tác kiểm ngư, 03 tàu kiểm ngư tạm ngừng hoạt động và đang làm thủ tục đóng mới 01 tàu kiểm ngư. Thời điểm 03 tàu kiểm ngư đang hoạt động KN-640-NT có công suất 460 CV, KN-639-NT có công suất 385 CV và KN-90996-VN có công suất 155 CV so với định biên thuyền viên an toàn tối thiểu tàu kiểm ngư theo Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT tàu có công suất dưới 500 CV tối thiểu 7 người/tàu [1], thì lực lượng này mới đáp ứng được hơn 50% định biên thuyền viên an toàn tối thiểu. Như vậy lực lượng này còn thiếu, chưa đáp ứng được so với yêu cầu tuần tra, kiểm soát

được các hoạt động khai thác của ngư dân trên các vùng biển, đặc biệt là vùng ven bờ và vùng lộng.

1.2. Thực trạng văn bản pháp lý về bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản

Thực trạng văn bản pháp lý về bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản là cơ sở pháp lý cho công tác bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi hải sản. Để chủ động và triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ, khôi phục và phát triển nguồn lợi thủy sản, xử lý các hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản. UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành quy định về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận [10, 11].

Bên cạnh quy định về bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, tỉnh cũng có quy định về hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản trong đó vùng bờ là 909 giấy phép, vùng lộng là 540 giấy phép. Giấy phép được phân bổ cụ thể đối với các nghề: lưới kéo, lưới rê, lưới vây, nghề câu, lưới chụp, hậu cần và nghề khác [9].

Tỉnh Ninh Thuận đã thực hiện thoả thuận về phân vùng quản lý khai thác thủy sản ven bờ với tỉnh Bình Thuận, tỉnh Khánh Hoà vẫn đang thảo luận chưa tiến hành thoả thuận bằng văn bản.

Nhìn chung các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, phát triển nguồn lợi hải sản của tỉnh đã quy định tương đối cụ thể. Trong nhiều năm qua, việc áp dụng các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản ngày càng nghiêm minh, đúng quy định và khách quan hơn.

1.3. Thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

Năm 2021, tổ chức được 12 lớp/720 người tham gia tuyên truyền về Luật thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, Khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Ngoài ra, trong 3 tháng cuối năm để phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên đơn vị không thực hiện việc tuyên truyền

trực tiếp đến người dân mà thông qua mạng xã hội Zalo để tuyên truyền. Tổ chức cho ngư dân ký cam kết về việc chấp hành các quy định trong hoạt động đánh bắt thủy sản, trong năm đã có 986 trường hợp chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm các quy định về đánh bắt thủy sản với 720 trường hợp được tuyên truyền ký kết và 266 trường hợp ký kết theo hồ sơ cấp giấy phép khai thác thủy sản [3].

Năm 2022, tổ chức tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức như trên trang thông tin điện tử, cấp phát tờ rơi cho các chủ tàu; thực hiện ký cam kết cho ngư dân, lắp đặt các pano, áp phích và Zalo tuyên truyền về chống khai thác bất hợp pháp tại các Cảng cá. Chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương ven biển, lực lượng Biên phòng, Công an tổ chức được 19 lớp/1.204 lượt người tham gia các lớp tuyên truyền có nội dung về hoạt động khai thác thủy sản, sản xuất và nuôi trồng thủy sản. Tập trung tuyên truyền các nội dung về chống khai thác IUU, chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân Ninh Thuận khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, hành vi môi giới, tổ chức đưa tàu cá, ngư dân ra nước ngoài khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài [4].

- Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát:

Năm 2021 thực hiện 12 cuộc trong lĩnh vực khai thác bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 01 cuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và 01 cuộc thanh tra đột xuất. Kết quả thanh, kiểm tra xử lý vi phạm 74 cá nhân với số tiền vi phạm là 88.800.000 đồng [3].

Năm 2022 đã triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành gồm

12 cuộc lĩnh vực khai thác thủy sản với 297 lượt tàu cá, ra quyết định xử phạt 30 trường hợp/43.000.000 đồng. Chi cục Thủy sản đã tổ chức kiểm tra 4.664 lượt tàu cá tại các cảng cá không phát hiện trường hợp vi phạm IUU nào. Triển khai Kế hoạch 562/KH-CCTS ngày 16/9/2022 về cấp phép và bàn giao giấy phép khai thác thủy sản đối với nhóm tàu cá 6 đến 12 mét trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra thủ tục hành chính của tàu cá trong thời gian cấp và bàn giao giấy phép [4].

Như vậy, các hoạt động tuyên truyền của tỉnh Ninh Thuận đã luôn thực hiện thường xuyên, liên tục. Tuy nhiên, đối với công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chưa đảm bảo 100% kiểm soát được so với thực tế các hành vi vi phạm của ngư dân trong lĩnh vực khai thác thủy sản cụ thể như sử dụng ngư cụ cấm, nghề cấm, xung điện hoặc khai thác sai vùng. Chính vì thế, việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản để có biện pháp ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định của pháp luật còn chưa hiệu quả.

2. Thực trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản

2.1. Vi phạm về kích thước mắt lưới và nghề, ngư cụ cấm

So sánh tỷ lệ giữa kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá của một số loại ngư cụ khai thác hải sản ở tỉnh Ninh Thuận với kích thước mắt lưới theo quy định được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2: Tỷ lệ vi phạm kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá

STT	Nghề	Kích thước mắt lưới theo quy định (mm)	Kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá (mm)			Tỷ lệ vi phạm quy định kích thước mắt lưới (%)
			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	
1	Lưới kéo hoạt động vùng lộng	34	15	12	12,6 ± 1,2	100%
2	Lưới chụp	40	15	10	10,7 ± 1,6	100%
3	Lồng bẫy vùng lộng	40	6	5	5,6 ± 0,5	100%
4	Lưới vây cá com	10	25	3	10,04 ± 7,5	53,1%

So với quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT phụ lục II có Quy định [1,2] kích thước mắt lưới tối thiểu tại bộ phận tập trung thủy sản đối với ngư cụ khai thác nguồn lợi thủy sản ở vùng biển, thì 100% các tàu làm nghề lưới kéo hoạt động vùng lộng, lưới chụp, lồng bẫy vùng lộng đều sử dụng ngư cụ có kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá vi phạm quy định; tỷ lệ này ở nghề lưới vây cá cơm có 53,1% tàu vi phạm. Trong quá trình khảo sát 69 tàu cá hoạt động nghề lưới kéo tồn tại 26 tàu cá có Lmax dưới 12m hoạt động khai thác trong phạm vi vùng ven bờ không đúng với quy định của Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT Phụ

lục II chiếm tỷ lệ 37,7%.

Qua quá trình khảo sát 722 phiếu điều tra, ngư dân cho rằng một trong những khó khăn ảnh hưởng quá trình khai thác thủy sản trên biển là vẫn còn tồn tại một số trường hợp khai thác thủy sản bằng chất nổ, điện khí khai thác nghề pha xúc. Ngoài ra, nghề lặn sử dụng thúng được trang bị máy nhỏ khai thác cũng là nguyên nhân gây ra ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản ven bờ và vùng lộng.

2.2. Vi phạm về vùng biển khai thác

Tỷ lệ tàu vi phạm vùng biển khai thác ở vùng biển ven bờ và vùng lộng được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3: Tỷ lệ tàu vi phạm vùng biển khai thác ở vùng ven bờ và vùng lộng

STT	Nghề	Tỷ lệ vi phạm ngư trường khai thác (%)	
		6-<12m	12-<15m
1	Lưới chụp	-	0
2	Lưới kéo	0	100
3	Lưới mảnh	0	100
4	Lưới rê	0	89,4
5	Lưới vây	8	96,6
6	Lồng bẫy	0	100
7	Nghề câu	0	0
8	Pha xúc	20	52,3

Theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính Phủ quy định [6], tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 -< 15 m chỉ được hoạt động tại vùng lộng, tàu có chiều dài lớn nhất <12 m chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế tình trạng hoạt động sai vùng vẫn diễn ra khá phổ biến tập trung ở xã Thanh Hải, Ninh Hải, Cà Ná và Phước Diêm. Các tàu ở nhóm chiều dài lớn nhất 6-<12 m thường xuyên ra vùng lộng để đánh bắt trong đó nghề pha xúc có 20% tàu vi phạm, nghề lưới vây có 8% tàu vi phạm, các nghề khác ở nhóm chiều dài này không vi phạm vùng biển khai thác. Nhóm chiều dài lớn nhất 12-<15 m thường xuyên vào vùng ven bờ để khai thác trong đó có 100% tàu làm nghề lưới kéo, nghề mảnh và nghề lồng bẫy vi phạm vùng biển khai thác, tỷ lệ này ở các nghề lưới vây là 96,6%, lưới rê là 89,4% và nghề pha xúc là 52,3%. Riêng đối với nhóm tàu <6 m không vi phạm vùng biển khai thác.

So với quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT Phụ lục II có quy định [1,2] nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản cấm nghề lưới kéo tại phạm vi ven bờ thì 100% tàu khảo sát có chiều dài dưới 12m vi phạm. Ngoài ra, theo thực tế điều tra 20 cán bộ quản lý hoạt động khai thác thủy sản, theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các quy định trước đó, nhóm tàu cá có Lmax dưới 6m chỉ cần UBND cấp xã thống kê phục vụ công tác quản lý, còn việc đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá quốc gia và cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo quy định, chỉ áp dụng đối với tàu cá Lmax từ 6m trở lên. Việc khai thác thủy sản có Lmax dưới 6m không được cấp giấy xác nhận quản lý và viết, gắn mã số quản lý cho tàu cá để hoạt động khai thác vẫn còn diễn ra. [8].

2.3. Quan điểm của ngư dân về công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản

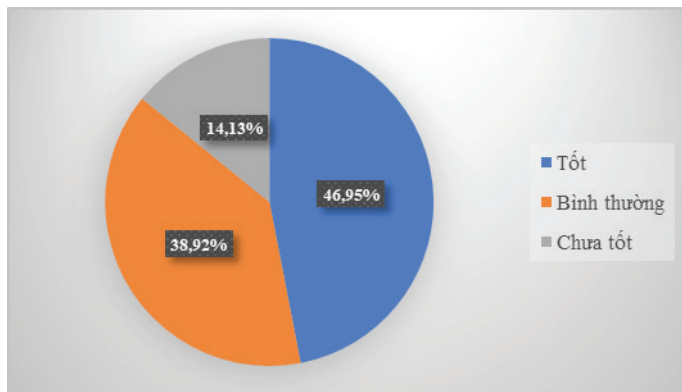
Kết quả khảo sát cho thấy, có 95,4 % số

người được hỏi trả lời có biết về các quy định liên quan đến phân vùng khai thác, nghề, ngư cụ cấm khai thác và quy định liên quan đến bảo vệ nguồn lợi hải sản. Các quy định này được cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền đến ngư dân. Tuy nhiên, vẫn có 4,6 % người được hỏi trả lời không nắm được các quy định liên quan

đến công tác bảo vệ nguồn lợi.

Theo quan điểm của ngư dân về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương, đánh giá tốt chiếm 46,95%, bình thường 38,92% và chưa tốt 14,13%. Nhận thấy công tác quản lý của địa phương được ngư dân đánh giá cao và được ngư dân tin tưởng.

Qua điều tra quan điểm của ngư dân thì

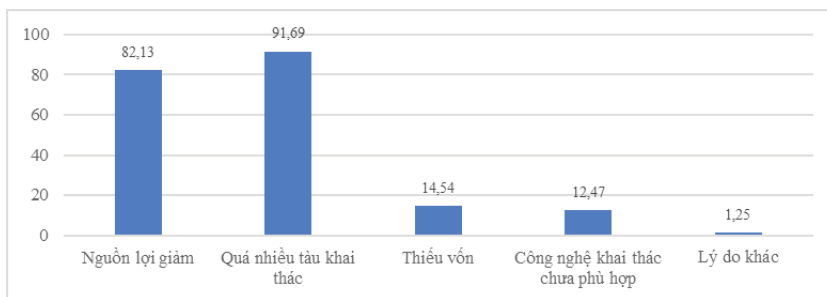


Hình 1: Quan điểm của ngư dân về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương.

100% các ý kiến cho rằng sản lượng khai thác giảm so với những năm trước đây. Trong đó nguyên nhân từ việc cạnh tranh khai thác giữa các tàu với nhau hay quá nhiều tàu khai thác chiếm 91,69%, sản lượng khai thác giảm là do nguồn lợi hải sản bị suy giảm chiếm 82,13%; về nguyên nhân thiếu vốn chiếm 14,54%, về công nghệ khai thác chưa phù hợp chiếm 12,47% và

các yếu tố khác là 1,25% như biến đổi khí hậu, trang thiết bị chưa hiện đại. Kết quả này cho thấy, đa số ngư dân nhận thấy rõ vấn đề vùng ven bờ và vùng lộng biển Ninh Thuận gặp phải chính là việc cạnh tranh về cường lực khai thác với số lượng tàu nhiều và nguồn lợi hải sản bị suy giảm.

Nguyên nhân giảm sản lượng khai thác xuất



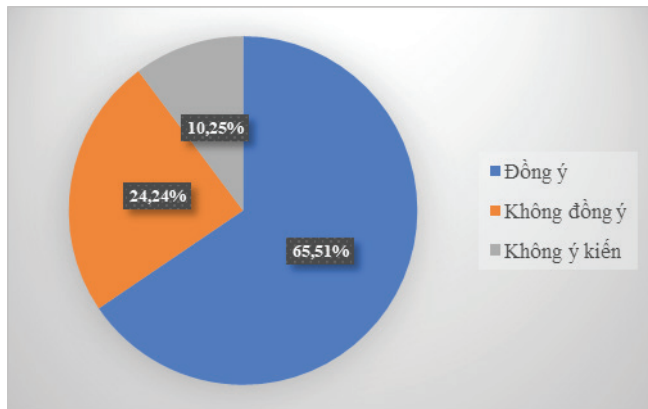
Hình 2: Quan điểm của ngư dân về nguyên nhân sản lượng khai thác giảm.

phát từ quá nhiều tàu trong đó nghề khai thác hoạt động làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn lợi chính là nghề lưới kéo tới 95,15% ngư dân được khảo sát đồng ý; tỷ lệ đánh giá nghề lặn là 27,42%. Đặc biệt, tỷ lệ ngư dân được khảo sát cho rằng nghề pha xúc cũng là nghề xâm hại đến nguồn lợi hải sản chiếm 58,59%.

Một trong những định hướng phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận trước hết là quản lý đầu vào, tức là quản lý số tàu thuyền cũng như đóng mới tàu cá. Tiếp đến quản lý theo hạn ngạch sản lượng, từng bước kiểm soát cường lực khai thác cũng như gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Qua khảo sát,

ngư dân thể hiện quan điểm về quy định sản lượng khai thác tối đa cho mỗi loại nghề khai thác sẽ là một giải pháp tốt để bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản đồng ý chiếm

tỷ lệ 65,51%, không đồng ý với tỷ lệ 24,24% bởi ngư dân cho rằng mỗi tàu cá khai thác được sản lượng càng nhiều sẽ mang lại lợi ích kinh tế cho họ và gia đình còn lại 10,25% không ý kiến



Hình 3: Quan điểm của ngư dân về quy định sản lượng khai thác tối đa cho mỗi loại nghề.

bởi ngư dân cho rằng hoạt động khai thác hiện nay đang duy trì ổn định.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Tổ chức bộ máy có sự phân cấp và phối hợp rõ ràng trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản. Đối với lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản ở Ninh Thuận vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được so với yêu cầu tuần tra, kiểm soát được các hoạt động khai thác của ngư dân trên các vùng biển, đặc biệt là vùng ven bờ và vùng lộng.

- UBND tỉnh Ninh Thuận đã có những quy định cụ thể về các văn bản pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, phát triển nguồn lợi hải sản triển khai đến bộ máy tham gia quản lý.

- Công tác tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển được Chi cục Thủy sản Ninh Thuận phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức.

- Vi phạm kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định tập trung chủ yếu ở hầu hết các nghề. Vẫn tồn tại các nghề, ngư cụ cấm ở vùng ven bờ như nghề lưới kéo để khai thác hải sản. 100% tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới chụp và nghề lồng bẫy vi phạm kích thước mắt lưới tại bộ phận tập trung cá, tỷ lệ này ở nghề lưới vây cá cơm 53,1%; 9,3% tàu cá có chiều dài lớn nhất

từ 6-<12 m ra vùng lộng để đánh bắt, 74,9% tàu cá từ 12-<15 m thường xuyên vào vùng ven bờ để khai thác, riêng đối với nhóm tàu cá <6 m không vi phạm vùng biển khai thác; 100% ngư dân cho rằng sản lượng khai thác giảm so với những năm trước.

- Trung bình 9,3% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6-<12 m ra vùng lộng để đánh bắt; 74,9% tàu cá từ 12-<15 m vào vùng ven bờ để khai thác; riêng đối với nhóm tàu cá <6 m không vi phạm vùng biển khai thác.

- Đa số ngư dân nắm được các quy định liên quan phân vùng khai thác, nghề, ngư cụ cấm khai thác và quy định liên quan đến bảo vệ nguồn lợi hải sản và đánh giá công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của địa phương hiệu quả. Hơn 65% ngư dân đồng ý quy định sản lượng khai thác tối đa cho mỗi loại nghề khai thác sẽ là một giải pháp tốt để bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

2. Kiến nghị

- Đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực cho công tác tuần tra, kiểm tra và kiểm soát ngành thủy sản của tỉnh Ninh Thuận.

- Tăng cường quản lý tàu cá hoạt động vùng ven bờ và vùng lộng, xử lý các trường hợp sai quy định về kích thước mắt lưới, tàu cá hoạt động sai vùng khai thác hải sản theo quy định.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ chuyên

đổi nghề, chấm dứt nghề khai thác hủy diệt nguồn lợi, ảnh hưởng môi trường sinh thái biển.
- Cần mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn

ng nghiệp vụ về Quản lý và khai thác thủy sản cho cán bộ chuyên trách của các xã phường để họ đáp ứng được kịp thời công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2018), Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022), Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.
3. Chi cục thủy sản Ninh Thuận (2021), Báo cáo số 846/BC-CCTS ngày 31/12/2021 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2022.
4. Chi cục thủy sản Ninh Thuận (2022), Báo cáo số 859/BC-CCTS ngày 30/12/2022 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.
5. Chi cục thủy sản Ninh Thuận (2022), Thống kê số lượng tàu cá theo nghề và nhóm chiều dài năm 2022.
6. Chính phủ (2019), Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản.
7. Nguyễn Hữu Thanh (2023), Đánh giá hiện trạng nghề khai thác thủy sản ở vùng biển tỉnh Ninh Thuận, Báo cáo chuyên đề, Viện KH&CN Khai thác Thủy sản.
8. Nguyễn Thị Nghiê m Thuỳ (2023), Đánh giá công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản vùng biển tỉnh Ninh Thuận, Báo cáo chuyên đề, Viện KH&CN Khai thác Thủy sản.
9. UBND tỉnh Ninh Thuận (2021), ban hành Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 về việc công bố hạn ngạch Giấy phép Khai thác thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng tỉnh Ninh Thuận.
10. UBND tỉnh Ninh Thuận (2021), ban hành Kế hoạch số 6272/KH-UBND ngày 17/11/2021 thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.
11. UBND tỉnh Ninh Thuận (2023), ban hành Kế hoạch số 1641/KH-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030.
12. Đặng Thanh Bình (2023), Mục tiêu phát triển khai thác thủy sản hiệu quả bền vững, Báo Tài nguyên và Môi trường, <https://baotainguyenmoitruong.vn/ninh-thuan-muc-tieu-phat-trien-khai-thac-thuy-san-hieu-qua-ben-vung-362240.html>